

Số -QĐ/B&PTTH

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân
thuộc Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai

- Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;
- Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP, ngày 17/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;
- Căn cứ Nghị định số [152/2025/NĐ-CP](#) ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;
- Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số [152/2025/NĐ-CP](#) ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;
- Căn cứ Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
- Căn cứ Quy định số 159-QĐ/TU ngày 24/12/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;

Giám đốc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai như sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về công tác thi đua, khen thưởng; tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai.

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định trong văn bản này thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tập thể, cá nhân đang công tác tại Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua gồm:

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch;
- b) Đoàn kết, hợp tác, cùng phát triển.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

- a) Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời;
- b) Đảm bảo thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được;
- c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó;
- d) Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể trực tiếp lao động.

3. Bảo đảm bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng.

Điều 4. Quy định chung về công tác thi đua, khen thưởng

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn.

2. Xét khen thưởng hoặc xét trình cấp trên khen thưởng đối với người đứng đầu đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý.

3. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.

4. Chỉ lấy kết quả khen thưởng công trạng (tổng kết công tác năm) làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.

5. Chưa xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật

hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ; tập thể, cá nhân đang trong thời gian bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

6. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

7. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

8. Khi họp xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Chiến sĩ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh, Cờ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh, “Cờ thi đua Chính phủ”, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng phải tiến hành bỏ phiếu.

- Đối với tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Chiến sĩ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh, phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

- Đối với danh hiệu Cờ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh, “Cờ thi đua Chính phủ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, Biên bản xét khen thưởng).

9. Trưởng các phòng chuyên môn chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân của đơn vị mình trước khi trình cấp trên khen thưởng. Tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai báo cáo thành tích đề nghị các cấp xét khen thưởng.

10. Khi khen thưởng cho cá nhân không thuộc đối tượng quản lý về tổ chức, quỹ lương cơ quan (đối với cộng tác viên chuyên trách) chỉ xét khen thưởng các hình thức thuộc thẩm quyền của Giám đốc, không đề nghị khen công trạng cấp tỉnh, cấp nhà nước.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức tổ chức thi đua được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 16 Luật Thi đua, khen thưởng và hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ Nội vụ, cụ thể:

a) Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ

được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hằng ngày, hằng tháng, hằng quý, hằng năm của cơ quan, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan.

b) Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ thời gian mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Luật Thi đua, khen thưởng và hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ Nội vụ, cụ thể:

a) Tổ chức phong trào thi đua gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc mục tiêu, định hướng, chiến lược phát triển của cơ quan. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cá nhân, tập thể.

b) Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động cá nhân, tập thể tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo điểm, hướng dẫn, kiểm tra đối với phong trào thi đua có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để cá nhân khác học tập và làm theo.

c) Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Việc bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng phải đảm bảo nguyên tắc chính xác, công khai, minh bạch, công bằng; kịp thời khen thưởng các cá nhân, tập thể tiêu biểu xuất sắc; khuyến khích khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động, sản xuất, học tập, công tác; viên chức, người lao động năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

3. Tổ chức thực hiện các hình thức thi đua

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên mang tính toàn diện, nhằm hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong năm của cơ quan, đơn vị. Ngay từ đầu năm, cơ quan chủ trì phối hợp với các tổ chức hội, đoàn thể tổ chức phát động, ký kết giao ước thi đua, chỉ đạo tổ chức triển khai trong phạm vi toàn cơ quan; ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện; đồng thời, tổ chức sơ kết 6 tháng đầu năm và tổng kết năm.

Điều 6. Phát động thi đua và chỉ đạo phong trào thi đua

Giám đốc phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi cơ quan thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 7. Các danh hiệu thi đua

Thực hiện theo Điều 19, Điều 20 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

1. Đối với cá nhân: Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; Chiến sĩ thi đua cơ sở; Lao động tiên tiến.
2. Đối với tập thể: Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc, Tập thể lao động tiên tiến.

Điều 8. Tiêu chuẩn tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” (thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng)

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét đề nghị tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
2. Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh.

Điều 9. Tiêu chuẩn tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng)

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

Điều 10. Tiêu chuẩn tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng)

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.

2. Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan để được xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại Khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại Trung bình, Khá, Giỏi...).

4. Đối với cá nhân chuyên công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị cũ.

5. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

Điều 11. Tiêu chuẩn tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” *(Thực hiện theo Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh Đồng Nai)*

Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng hằng năm cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành vượt chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc;

2. Nội bộ đoàn kết; tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh (nếu có); tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

3. Được Hội đồng Thi đua khen thưởng cơ quan thống nhất suy tôn đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 12. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” *(thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng)*

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét đề nghị tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

2. Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

3. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

4. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

5. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 13. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” *(thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 28 của Luật Thi đua, khen thưởng)*

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
2. Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
3. Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 14. Hình thức khen thưởng

Thực hiện theo Quy định tại Điều 9, Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn có liên quan theo quy định hiện hành.

Điều 15. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ *(thực hiện theo quy định tại Điều 73 của Luật Thi đua, khen thưởng)*

1. Xét đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Đã được tặng bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc được giải thưởng ở khu vực;
- d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để xét đề nghị tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh;
- b) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;
- c) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức;
- d) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên.
- e) Có thành tích xuất sắc trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước.
- f) Đã được tặng bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua của bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh.

Điều 16. Bằng khen của bộ, ngành chủ quản

Thực hiện theo các văn bản hướng dẫn hiện hành của bộ, ngành chủ quản.

Điều 17. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (thực hiện theo quy định tại Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng)

1. Khen thưởng công trạng

a) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xét đề nghị tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt những tiêu chuẩn sau:

Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xét đề nghị tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Khen thưởng phong trào thi đua hoặc chuyên đề

a) Đối với những phong trào thi đua hoặc chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động hoặc do các cơ quan, địa phương phát động, khi tiến hành sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo kế hoạch, cơ quan được giao chỉ tiêu khen thưởng, Hội đồng Thi đua, khen thưởng sẽ tham mưu cho Giám đốc triển khai đến các phòng chuyên môn và tổ chức xét chọn những tập thể, cá nhân xuất sắc đủ tiêu chuẩn, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen.

b) Tập thể, cá nhân đạt thành tích tại các kỳ thi:

- Đạt giải nhất, nhì, ba (hoặc tương đương) tại các cuộc thi, các giải thi đấu cấp toàn quốc, khu vực châu lục và quốc tế.

- Đạt giải nhất, nhì (hoặc tương đương) trong các cuộc thi, hội thi, hội diễn cấp khu vực trong nước.

- Đạt giải nhất (hoặc tương đương) trong các cuộc thi, hội thi, hội diễn cấp tỉnh.

c) Khen thưởng kỷ niệm ngày thành lập

- Đối với tập thể: Đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhân dịp tổ chức lễ kỷ niệm ngày thành lập cơ quan đối với tập thể các phòng chuyên môn có thành tích tiêu biểu xuất sắc, có thời gian thành lập từ 05 năm trở lên.

- Đối với cá nhân: Đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhân dịp tổ chức lễ kỷ niệm ngày thành lập cơ quan đối với cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc và có thời gian làm việc tại cơ quan từ 05 năm trở lên.

d) Khen thưởng hoạt động xã hội từ thiện

Đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản (quy đổi thành tiền) cho địa phương, xã hội trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Đối với tập thể trong năm có mức đóng góp từ 120 triệu đồng trở lên.

- Đối với cá nhân trong năm có mức đóng góp từ 80 triệu đồng trở lên.

Trường hợp trong năm đã được tặng bằng khen thì lần sau đóng góp phải cao hơn lần trước ít nhất 20%.

3. Khen thưởng đột xuất

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xét đề nghị tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, lập được thành tích đột xuất (thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm hoặc được giao) hoặc thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất (khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu).

Điều 18. Giấy khen *(thực hiện theo quy định tại Điều 75 của Luật Thi đua, khen thưởng)*

1. Giấy khen của Giám đốc để tặng cho cá nhân *(không bao gồm cộng tác viên chuyên trách)* gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích được bình xét trong các phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích đột xuất;
- c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Giấy khen của Giám đốc để tặng cho tập thể gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích được bình xét trong các phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích đột xuất;
- c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Các hình thức biểu dương khác: Giám đốc Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai Quyết định khen cho các tác giả, nhóm tác giả đoạt giải cao tại Giải Báo chí Quốc gia; Liên hoan Phát thanh toàn quốc; Liên hoan Truyền hình toàn quốc và các cuộc thi, giải thưởng do các bộ, ban, ngành tổ chức *(Kinh phí thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan)*.

Chương IV

NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÔNG XÉT DANH HIỆU THI ĐUA; KHEN THƯỞNG VÀ TỶ LỆ; CƠ CẤU XÉT DANH HIỆU THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 19. Trường hợp không xét danh hiệu thi đua

1. Đối với tập thể

- a) Đơn vị mới thành lập, thời gian hoạt động dưới 06 tháng;
- b) Có vụ việc sai phạm đang bị điều tra, truy tố, xét xử;
- c) Nội bộ mất đoàn kết hoặc dễ xảy ra vụ việc gây ảnh hưởng xấu trong nội bộ cơ quan, trong xã hội;
- d) Có cá nhân trong tập thể bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

2. Đối với cá nhân

- a) Mới tuyển dụng dưới 06 tháng;
- b) Nghỉ làm việc trên 40 ngày trong một năm (trừ chế độ nghỉ phép năm;

nghỉ thai sản và những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế);

c) Bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 20. Trường hợp không xét hình thức khen thưởng

1. Đối với tập thể

- a) Có vụ việc sai phạm đang bị điều tra, truy tố, xét xử;
- b) Để xảy ra tham nhũng, lãng phí gây thiệt hại, thất thoát tài sản của Nhà nước.
- c) Nội bộ mất đoàn kết hoặc để xảy ra vụ việc gây ảnh hưởng xấu trong xã hội.
- d) Có cá nhân trong tập thể bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

2. Đối với cá nhân

- a) Có sai phạm đang bị điều tra, truy tố, xét xử;
- b) Bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 21. Tỷ lệ xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo công trạng

1. Căn cứ vào tình hình thực tế của cơ quan và thành tích đạt được của các tập thể, cá nhân trong từng thời điểm cụ thể, Giám đốc sẽ xem xét quyết định tỷ lệ tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phù hợp trong phạm vi, quyền hạn của Giám đốc nhưng không trái với các tiêu chuẩn, điều kiện quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn hiện hành và quy định này.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Không quy định tỷ lệ.

3. Bằng khen của bộ, ngành Trung ương: Căn cứ vào chỉ tiêu được giao hằng năm theo quy định của cụm, khối thi đua (nếu có), Hội đồng Thi đua, khen thưởng sẽ xem xét lựa chọn và tham mưu, đề xuất Giám đốc quyết định.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG VÀ HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Điều 22. Hội đồng Thi đua, khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng của cơ quan do Giám đốc quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động.

2. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc.

b) Căn cứ tình hình thực tế, Giám đốc quyết định số lượng thành viên Hội đồng. Trong đó, Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn; các

thành viên Hội đồng gồm: Chánh Văn phòng, đại diện: tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, viên chức quản lý các phòng chuyên môn.

3. Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn

a) Tham mưu cho Giám đốc tổ chức phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền.

b) Theo dõi, phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua để tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương “người tốt, việc tốt” và đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định.

c) Tham mưu cho Giám đốc quyết định tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

Điều 23. Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở

Việc thành lập Hội đồng Sáng kiến, xét sáng kiến, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến thực hiện theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Chương VI

QUY TRÌNH VÀ THỦ TỤC HỒ SƠ BÌNH XÉT DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG TỔNG KẾT HÀNG NĂM

Điều 24. Quy trình thực hiện

1. Hàng năm, các phòng chuyên môn tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân và gửi biên bản cuộc họp về Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng để tổng hợp báo cáo Giám đốc (**chậm nhất là ngày 20/11 hằng năm**).

Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm của viên chức, người lao động, cộng tác viên chuyên trách do Giám đốc quyết định (**chậm nhất là ngày 30/11 hằng năm**), làm cơ sở để bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hằng năm.

2. Căn cứ thông báo của Giám đốc về kết quả đánh giá, phân loại đối với viên chức, người lao động và cộng tác viên chuyên trách, viên chức quản lý các phòng chuyên môn tiếp tục tổ chức họp bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Cuộc họp phải đảm bảo có từ 80% trở lên số viên chức, người lao động, cộng tác viên chuyên trách của đơn vị tham gia; gửi biên bản cuộc họp và báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân về Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng (**chậm nhất là ngày 05/12 hằng năm**).

3. Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng tổng hợp danh sách tập thể, cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo đề xuất của các phòng, báo cáo những trường

hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và dự kiến số lượng khen thưởng theo quy định này (**chậm nhất là ngày 08/12 hằng năm**).

4. Tổ chức họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng để xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Hội đồng Thi đua, khen thưởng tiến hành bỏ phiếu kín đối với trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” trở lên và các hình thức khen thưởng cấp nhà nước, nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản (**trước ngày 10/12 hằng năm**).

5. Căn cứ kết quả họp của Hội đồng Thi đua, khen thưởng, Giám đốc ký ban hành quyết định khen thưởng theo thẩm quyền và lập tờ trình đề nghị cấp trên khen thưởng đối với các hình thức không thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định (**trước ngày 15/12 hằng năm**).

6. Trường hợp viên chức, người lao động, công tác viên chuyên trách xảy ra vi phạm sau thời gian có kết quả bình xét thi đua năm thì Hội đồng Thi đua, khen thưởng sẽ xem xét mức độ vi phạm và tính cho năm liền kề.

Điều 25. Hồ sơ xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp nhà nước (khen cao) được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện như sau:

a) Biên bản họp của các phòng chuyên môn và tương đương;

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng, trong đó:

- Báo cáo thành tích đề nghị tặng Cờ thi đua và Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh; Tập thể lao động xuất sắc; Giấy khen đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác thực hiện theo mẫu 04, *Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ*.

- Báo cáo thành tích đề nghị tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua, Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh và Giấy khen đối với cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác hiện theo mẫu 05, *Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ*.

- Báo cáo thành tích đề nghị tặng Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh; Giấy khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất hiện theo mẫu 06, *Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ*.

- Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo phong trào thi đua chuyên đề hoặc thi đua chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước cho tập

thể, cá nhân hiện theo mẫu 08, *Phụ lục kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ.*

Chương VII

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG, MỨC TIỀN THƯỞNG

Điều 26. Nguồn và mức trích quỹ

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được dùng để chi trong việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua và chi tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Quỹ thi đua khen thưởng của cơ quan được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm với mức tối đa bằng 20% tổng quỹ tiền lương theo chức danh và hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm và từ nguồn xã hội hóa.

Điều 27. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng (theo Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP)

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng để chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng:

a) Chi thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho thành tích đạt được của tập thể, cá nhân.

b) Chi in ấn Giấy chứng nhận, Giấy khen; khung Giấy khen, Giấy chứng nhận; tặng phẩm lưu niệm cho tập thể, cá nhân...;

c) Trích 20% trong tổng quỹ thi đua, khen thưởng để chi cho công tác tổ chức phát động; chỉ đạo triển khai, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến, học tập, trao đổi kinh nghiệm về thi đua, khen thưởng; họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Nguyên tắc tính tiền thưởng

a) Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng tính trên cơ sở mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận danh hiệu thi đua, quyết định hình thức khen thưởng.

b) Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục nghìn đồng tiền Việt Nam.

c) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn.

d) Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân.

e) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, có thời gian đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua tương ứng.

f) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều hình thức khen thưởng, có thời gian, thành tích đạt được các hình thức khen thưởng đó khác nhau thì nhận được tiền thưởng của các hình thức khen thưởng tương ứng.

g) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa được công nhận danh hiệu thi đua vừa được quyết định hình thức khen thưởng, thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Điều 28. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng

Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 29. Mức tiền thưởng (thực hiện theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ)

1. Đối với danh hiệu thi đua

a) Cá nhân:

- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”: 4,5 lần mức lương cơ sở;
- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”: 3,0 lần mức lương cơ sở;
- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”: 1,0 lần mức lương cơ sở;
- Danh hiệu “Lao động tiên tiến”: 0,3 lần mức lương cơ sở;

b) Tập thể

- Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” 8,0 lần mức lương cơ sở;
- Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”: 1,5 lần mức lương cơ sở;
- Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”: 0,8 lần mức lương cơ sở;

2. Đối với bằng khen, giấy khen

a) Cá nhân:

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 3,5 lần mức lương cơ sở;
- Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh: 1,5 lần mức lương cơ sở;
- Giấy khen: 0,3 lần mức lương cơ sở;

b) Tập thể

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ 7,0 lần mức lương cơ sở;
- Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh: 3,0 lần mức lương cơ sở;
- Giấy khen: 0,6 lần mức lương cơ sở;

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong toàn cơ quan.

2. Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng

a) Căn cứ chỉ thị hằng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi đua, nội dung phát động phong trào thi đua của cơ quan, giúp Hội đồng Thi đua, khen thưởng tham mưu, đề xuất với Ban Giám đốc về tổ chức các phong trào, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

b) Giúp Hội đồng Thi đua, khen thưởng tham mưu Giám đốc tổ chức phát động phong trào thi đua trong phạm vi toàn cơ quan; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; thẩm định thành tích; tham mưu Hội đồng Thi đua, khen thưởng trình Giám đốc khen thưởng hoặc trình cấp trên xét khen cao theo quy định.

c) Thực hiện công tác kiểm tra và tham mưu Hội đồng Thi đua, khen thưởng giải quyết các khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

3. Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng và viên chức quản lý các phòng chuyên môn chịu trách nhiệm triển khai các phong trào thi đua do cơ quan phát động, kiểm tra, giám sát phong trào thi đua trong phạm vi mình quản lý. Chủ động phát hiện, lựa chọn cá nhân có thành tích xuất sắc để đề nghị cấp trên khen thưởng.

4. Những phòng chuyên môn khối nội dung có trách nhiệm tuyên truyền các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; phát hiện và tuyên truyền các gương điển hình tiên tiến, nhân tố mới, gương người tốt, việc tốt; cổ động phong trào thi đua, đưa tin phản ánh đúng kết quả của phong trào thi đua và công tác khen thưởng; đấu tranh, phê phán hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng trên các loại hình báo chí.

5. Viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan tham mưu cho lãnh đạo cơ quan, Hội đồng Thi đua, khen thưởng; sơ kết, tổng kết phong trào thi đua; đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

6. Các tổ chức đoàn thể triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo nhiệm vụ, quyền hạn của mình:

a) Tổ chức và phối hợp với các phòng chuyên môn để phát động, triển khai phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm và nhân rộng các điển hình tiên tiến; tuyên truyền, động viên viên chức, người lao động, công tác viên chuyên trách tham gia các phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng theo thẩm quyền;

b) Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh và đề xuất giải pháp để thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

7. Tùy theo tình hình tài chính và khả năng đảm bảo của quỹ khen thưởng cơ quan, hằng năm khi tổ chức bình xét thi đua, khen thưởng, Giám đốc sẽ có định hướng về chỉ tiêu được xét.

Điều 31. Hiệu lực thi hành

1. Căn cứ Quy định này, viên chức quản lý các phòng chuyên môn tổ chức triển khai, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ở đơn vị.

2. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 09-QĐ/B&PTTH ngày 29/8/2025./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (để b/c),
- Ban Giám đốc,
- Văn phòng,
- Các phòng thuộc
 Báo và PT, TH Đồng Nai,
- Các hội, đoàn thể,
- Lưu VT, VP (PT).

**K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Cao Quốc Sang